

Bản án số:05 /2017/HS-ST.
Ngày: 22/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Ngọc Tần.

2/ Bà Đinh Thị Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Thế Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/HSST ngày 17/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T; sinh ngày 02/5/1982 tại Hà Tĩnh; Dân tộc kinh. Hộ khẩu thường trú: thôn 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Hữu S sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957, hiện trú tại Thôn 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Hà Thị N, sinh năm 1979, trú tại Thôn 4 xã Đ huyện K, tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của VKSND huyện Kon Rẫy, bị cáo Nguyễn Hữu T bị truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 23/5/2017, Nguyễn Hữu T đi xe Buyt từ Gia Lai đến Kon Tum, sau đó đi xe Buyt lên huyện Kon Rẫy, khi đến địa phận xã Đ thì hết tiền nên bị cáo xuống xe đi bộ, được khoảng 7 km bị cáo nhìn thấy căn nhà của chị Hà Thị N nên đi bộ vào nhà, gọi ba tiếng nhưng không thấy ai, nên bị cáo đi lại chiếc võng buộc cạnh thềm nhà nằm nghỉ, khi nằm trên võng, bị cáo nhìn thấy

ngoài sân có 2 xe mô tô dựng cạnh nhau, trong đó xe mô tô mang biển kiểm soát (BKS) 82K1 - 005.05 còn để chìa khóa cắm trên xe. Thấy vậy, T nảy sinh ý định trộm cắp; nhìn quanh, thấy không có người nên T đi lại và dắt xe mô tô BKS: 82K1 - 005.05 quay đầu lại và ngồi lên xe đổ dốc theo đường lượn trong sân ra quốc lộ 24 được khoảng 20m, bị cáo nổ máy xe và điều khiển chạy theo hướng Kon Rẫy – Kon Plông khi đến đoạn qua khỏi thị Trấn Đăk RVe huyện Kon Rẫy khoảng 5 km thì xe hết xăng, T đẩy xe đi bộ một đoạn thì phát hiện nhà hoang của người dân nên đẩy xe ra sau cát dẫu và ngủ qua đêm; đến khoảng 6 h sáng hôm sau T dắt xe ra đường và xin xăng của người qua đường. sau khi xin được xăng, T điều khiển xe đi lên Kon PLông qua khỏi địa phận huyện Kon PLông xe lại hết xăng, T dắt xe, đi được một đoạn thì gặp lán trại của công nhân khai thác gỗ thông, T đi vào xin được đây một bình xăng rồi tiếp tục điều khiển xe đi về đường đông Trường Sơn. Đến địa phận huyện Đăk Pơ Gia Lai, do không có tiền và không quen biết ai nên bị cáo vào quây tập hóa ven đường xin nước và mỳ tôm để ăn tại đây bị cáo đã suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình nên đã quay về huyện Kon Rẫy tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận chiếc xe Mô tô mà T trộm cắp có giá trị 18.500.000 đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; BLHS, xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó thể hiện:

Vào chiều tối ngày 23/5/2017, Nguyễn Hữu T đi xe Buýt từ Gia Lai đến Kon Tum sau đó đi xe Buýt lên huyện Kon Rẫy, khi đến địa phận xã Đăk Tờ Re, thì hết tiền, bị cáo xuống xe đi bộ; khi đến thôn 4 Đăk Tờ Re bị cáo đã vào nhà chị Hà Thị N; tại đây, lợi dụng việc sơ hở của chủ nhà là chị Hà Thị N, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị N 01 xe mô tô honda hiệu ware RS, đi đến Đăk Pơ, Gia lai, đến 26/5/2017, bị cáo quay về công an huyện đầu thú, giao nộp tài sản; qua kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 18.500.000 đ, như vậy việc VKSND huyện truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 138 BLHS là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Mặc dù bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình quay về tự thú nhưng hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang trong tâm lý

nhân dân tại địa phương, do vậy cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để có tính giáo dục và răn đe chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình mà về tự thú, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; mặt khác, bị cáo có cha là người có công với nước đã được tặng thưởng nhiều huân, huy chương đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 BLHS.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; do vậy HĐXX áp dụng điều 47 BLHS, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xét thấy thời hạn tạm giam 03 tháng 27 ngày đối với bị cáo cũng đủ làm bài học để răn đe và giáo dục đối với bị cáo. Nên xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan Công an đã thu giữ xe mô tô BKS: 82K1 – 005.05 do bị cáo giao nộp và trả lại theo đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại, đồng thời người bị hại không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Thảo 3 tháng 27 ngày tù (thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam);

Căn cứ khoản điều Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm nào khác.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Kon Rẫy
- Chi cục THA huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CA tỉnh, sở tư pháp.
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thành